TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1674/2023/QĐST-VHNGĐ	*Biên Hòa, ngày 08 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9,10,11,12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Thu, miễn, giảm, Thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 2342/2023/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận Thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

+ Ông Hoàng Nam C, sinh năm 1968.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: 100, tổ 2, khu phố 2A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Nam C và bà Nguyễn Thị T quen biết và tìm hiểu lập gia đình với nhau vào năm 1999, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu Tẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do vợ chồng hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống không thể giải quyết, hay xảy ra cãi vã dẫn đến xung đột trong cuộc sống. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại giải quyết nhưng không có kết quả. Nay xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông C và bà T làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận Thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Hoàng Hiệp, sinh ngày 21/05/2001 và cháu Hoàng Dũng, sinh ngày 08/08/2006. Ly hôn, ông C và bà T thỏa Thuận giao cháu Dũng cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông C tạm thời không cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Hiệp đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]Tài sản chung: Tự thỏa Thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Hoàng Nam C và bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, theo biên lai T tạm ứng lệ phí số 0009161 ngày 17/10/2023. Ông C và bà T đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

[6] Việc Thuận tình ly hôn và thỏa Tận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận Thuận tình ly hôn và sự thỏa Thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Nam C và bà Nguyễn Thị T Thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Hoàng Hiệp, sinh ngày 21/05/2001 và cháu Hoàng Dũng, sinh ngày 08/08/2006. Ly hôn, ông C và bà T thỏa Thuận giao cháu Dũng cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Hiệp đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung: Tự thỏa Thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Hoàng Nam C và bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, theo biên lai Thu tạm ứng lệ phí số 0009161 ngày 17/10/2023. Ông C và bà T đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa
- UBND P.Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Triều Châu